

Bản án số: 69/2017/HNGĐ-ST
Ngày 17-8-2017
V/v thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thiên Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tám

Bà Nguyễn Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Lan Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 339/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017 về việc “Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Thái Kim Đ, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Phan Thái H, sinh năm 1998 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã Thạnh Đức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Ông Phan Văn T, sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 6, xã T, huyện B, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/7/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Thái Kim Đ và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Phan Thái H trình bày:

Nguyên trước đây bà Thái Kim Đ và ông Phan Văn T là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 39/2011/QĐST-DS ngày 02/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức. Theo Quyết định nêu trên thì ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phan Nhật Q, sinh ngày 30/3/2008 và Phan Thái H, sinh ngày 26/02/1998 mỗi cháu mỗi tháng là 365.000 đồng.

Năm 2014, bà Đ có làm đơn yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và được Tòa án nhân dân huyện Bến Lức giải quyết bằng bản án số 55/2014/HNGĐ-ST ngày 24/9/2014, theo đó, ông T có có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phan Nhật Q và cháu Phan Thái H mỗi cháu mỗi tháng là 575.000 đồng.

Nay bà Đ yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Phan Nhật Q theo mức cấp dưỡng do pháp luật quy định tại thời điểm hiện nay là 650.000 đồng/tháng. Riêng cháu Phan Thái H đã trên 18 tuổi nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản ghi lời khai ngày 25/7/2017, bị đơn ông Phan Văn T trình bày:

Ông thống nhất toàn bộ nội dung trình bày và yêu cầu của bà Đ. Trước yêu cầu của bà Đ, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Phan Nhật Q mỗi tháng là 650.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2017 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: 01 Bản sao chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của bà Đ; 01 Bản sao giấy khai sinh cháu Phan Nhật Q; 01 Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 39/2011/QĐST-HNGĐ ngày 02/3/2011; Bản án số 55/2014/HNGĐ-ST ngày 24/9/2014, ...

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức phát biểu quan điểm:

Về thủ tục: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Xét thấy, việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn không chỉ là nghĩa vụ của cá nhân bà Đ mà còn là nghĩa vụ của ông T. Do đó, căn cứ Điều 58, 82 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, yêu cầu khởi kiện của bà Đ là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, buộc ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Phan Nhật Q mỗi tháng là 650.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2017 đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về tố tụng: Bà Thái Kim Đ khởi kiện yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con với ông Phan Văn T. Căn cứ khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Ngày 25/7/2017, bị đơn ông Phan Văn T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T.

[4] Về nội dung tranh chấp:

[5] Xét yêu cầu của bà Đ, thấy rằng: Bà Đ yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi cháu Phan Nhật Q theo quy định của pháp luật. Trước yêu cầu của bà Đ, ông T đồng ý. Căn cứ Điều 58, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn không chỉ là nghĩa vụ của cá nhân bà Đ mà còn là nghĩa vụ của ông T. Bà Đ là người trực tiếp nuôi cháu Q nên buộc ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Theo Công văn số 24/1999/CV-KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân Tối cao thì người không trực tiếp nuôi con có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng bằng 1/2 mức lương tối thiểu chung do Nhà nước quy định. Theo Điều 3 của Nghị định số 47/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017 của Chính phủ, mức lương tối thiểu chung được áp dụng hiện nay là 1.300.000 đồng/tháng. Như vậy, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 650.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8 năm 2017 đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

[6] Về án phí: Ông Phan Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 58, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Kim Đ về việc “*Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con*” với ông Phan Văn T.

Buộc ông Phan Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi chung giữa ông T và bà Đ là cháu Phan Nhật Q, sinh ngày 30/3/2008 số tiền 650.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 8/2017 đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Về án phí: Ông Phan Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử sơ thẩm công khai, bà Thái Kim Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phan Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Bến Lức.
- THA huyện Bến Lức.
- Các đương sự.
- Lưu HS, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thiên Trang

